

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2022/HS-PT

Ngày 14/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng Huy

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Hiệu

Ông Phạm Anh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022, do có kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 70/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo: **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1987 tỉnh Thái Bình; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Phạm Thị L và 01 con sinh năm 2007 (con riêng của chị L được T nhận làm con nuôi).

Tiền án:

- Tại Bản án số 15/2019/HS-ST ngày 21/02/2019, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Thanh T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS), T chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/3/2020.

- Tại Bản án số 63/2020/HS-ST ngày 10/12/2020, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Thanh T 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS (hành vi phạm tội thực hiện ngày 10/6/2020), T chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC ngày 27/9/2016, Đồn Công an bảo vệ Trung tâm Điện lực Thái Bình, huyện T, tỉnh Thái Bình phạt tiền Nguyễn Thanh T về hành vi mua số lô đề trái phép, nộp phạt ngày 29/9/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/7/2022, hiện đang bị giam giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- *Bị hại:* Anh Lê Đức D, sinh năm 1980 và chị Vũ Thị Kim C, sinh năm, 1982; địa chỉ: Thành phố Hà Nội.

(Anh D có mặt, chị C vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Nguyên đơn dân sự đồng thời là bị đơn dân sự có kháng cáo:* Công ty TNHH kinh doanh và dịch vụ vận tải H; địa chỉ: Thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc – Ông Đào Xuân H. (Có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Đào Văn T1, sinh năm 1974; địa chỉ: Thành phố Hải Phòng. (Vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Khắc X, sinh năm 1979; địa chỉ: Thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 05/5/2022, Nguyễn Thanh T (có giấy phép lái xe hạng FC do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp) chấp hành theo sự điều động của Công ty TNHH kinh doanh và dịch vụ vận tải H (viết tắt là Công ty H) điều khiển xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Shacman sơn màu đỏ biển kiểm soát 15C-X, kéo rơ moóc sơn màu xanh biển kiểm soát 15R-Z từ công ty đi lấy hàng ở thành phố Y, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 13 giờ 25 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đầu kéo nêu trên chở 01 thùng container loại 20 feet hàng xuất dây thép mạ kẽm và 01 vỏ container loại 20 feet trên đến Km 60+850 quốc lộ 5 thuộc địa phận thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương với tốc độ khoảng 40 km/h ở làn đường dành cho xe ô tô theo chiều Hà Nội - Hải Phòng, sát dải phân cách giữa hai chiều đường. Lúc này trời nắng, không mưa, mặt đường khô ráo. Tại khu vực này có lối mở dải phân cách giữa, hướng đi vào cổng khu công nghiệp L, có biển báo hiệu nguy hiểm 245b “Đi chậm” và có hệ thống đèn báo hiệu đường bộ cho các phương tiện đi thẳng và rẽ trái vào cổng khu công nghiệp L. Khi trên hệ thống đèn báo hiệu đường bộ, hướng đi thẳng đèn tín hiệu hiển thị màu xanh, hướng rẽ trái đèn tín hiệu hiển thị màu đỏ. T tiếp tục điều khiển xe trên làn đường dành cho các phương tiện rẽ trái, phía trước cùng chiều có xe ô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ, loại CRV biển kiểm soát 30G-Y do anh Trần Văn L - sinh năm 1976, trú tại khu tập thể T, thành phố H, tỉnh Hải Dương điều khiển đang bật xi nhan, dừng đỗ chờ tín hiệu đèn đỏ để rẽ trái qua lối mở vào cổng khu công nghiệp L. Do thiếu chú ý quan sát, đi không đúng làn đường quy định, không giảm tốc độ đến mức an toàn nên phần đầu bên trái xe ô tô do T điều khiển đã đâm vào phía sau xe ô tô biển kiểm soát 30G-Y nêu trên, làm xe ô tô biển kiểm soát 30G-Y đâm va vào cột tín hiệu đèn giao thông trên đầu lối mở dải phân

cách phía Hà Nội và lật đổ nghiêng phải trên mặt đường. Hậu quả: Anh Trần Văn L bị thương; xe ô tô biển kiểm soát 30G-Y bị hư hỏng, bẹp méo, biến dạng; xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-X và cột đèn tín hiệu điều khiển giao thông của Xí nghiệp xây dựng và bảo trì đường bộ VIDIFI bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 30G-Y thể hiện: Tại mặt ngoài phía sau xe gồm toàn bộ cửa hậu sau xe, ba đờ xôc sau có vết chà xước, bẹp méo biến dạng kim loại, vỡ kính chắn gió, đèn báo hiệu phía sau, bẹp méo biển kiểm soát sau, vỡ đèn soi biển kiểm soát, bẹp, xước rách nhựa, bề mặt còn bám dính tạp chất bùn đất, bụi bẩn và sơn màu đỏ, mảnh nhựa sáng màu, từ dấu vết trên làm cho khung xe, thân vỏ phía sau bẹp méo, xô dòn về phía trước, nóc xe móp méo kim loại, hàng ghế sau xô lệch, vỡ kính chắn gió hông xe bên phải, bên trái, ở vị trí kích thước khác nhau, vết có chiều hướng sau trước. Tại mặt ngoài bên phải xe gồm ba đờ xôc trên, hông xe, la răng bánh sau, cánh cửa sau, cánh cửa trước, tay cầm cánh cửa trước và sau, gương chiếu hậu, ốp bậc lên xuống, la răng bánh trước, tai xe, khung trụ kính cánh cửa trước có vùng vết bẹp méo, xước mài mòn kim loại, bề mặt bám dính tạp chất màu đen, đất cát bẩn, ở vị trí kích thước khác nhau, vết hướng phải trái, sau trước, lốp bánh sau bên phải xe không còn hơi. Ba đờ xôc trước bật chốt bắt giữ rời khỏi vị trí, mặt ngoài ba đờ xôc trước có vết bẹp xước rách nhựa, vỡ hai đèn gầm xe bên phải, trái và bật rời biển kiểm soát trước, thanh kim loại bắt giữ ba đờ xôc trước có vết cong gập, bẹp kim loại, ép sát làm cong bẹp dàn nóng lạnh, két nước, xô đẩy vào hệ thống máy của xe, ở vị trí kích thước khác nhau, vết hướng trước sau. Xe bị hư hỏng, máy không nổ, không kiểm tra được hệ thống điện của xe.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 204/TgT ngày 05/7/2022, Trung tâm pháp y Sở y tế Hải Dương kết luận: Anh Trần Đình L bị chấn thương phần mềm vùng cổ, được điều trị nội khoa, hiện toàn thân không phát hiện tổn thương di chứng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 0% (không phần trăm). Tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây nên, anh L bị va chạm tai nạn giao thông gây ra là phù hợp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 20/7/2022 (viết tắt là Kết luận định giá số 12), Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện K kết luận: Xe ô tô biển kiểm soát 30G – Y bị hư hỏng thiệt hại tổng trị giá 567.993.000 đồng; xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C – X bị hư hỏng thiệt hại tổng trị giá 11.536.000 đồng; cột đèn tín hiệu điều khiển giao thông của Xí nghiệp xây dựng và bảo trì đường bộ VIDIFI bị hư hỏng thiệt hại tổng trị giá 4.318.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị hư hỏng thiệt hại là 583.847.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 197/KL-KTHS(MT) ngày 09/5/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Mẫu nước tiểu ghi tên Nguyễn Thanh T do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hải Dương lấy mẫu gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine; Morphine là sản

phẩm chuyển hóa được tìm thấy khi con người có sử dụng chất ma túy Heroin, Thuốc phiện và các chế phẩm từ thuốc phiện hoặc trực tiếp Morphine”.

Tại bản án sơ thẩm số 70/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện K tuyên bố Nguyễn Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, xử phạt T 04 năm 06 tháng tù; buộc Công ty H bồi thường cho anh D và chị C số tiền 589.993.000 đồng. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung; các yêu cầu bồi thường khác; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10 tháng 10 năm 2022, Công ty H kháng cáo quyết định phân dân sự của bản án sơ thẩm về việc buộc Công ty H bồi thường cho anh D và chị C số tiền 589.993.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Ông H và ông X trình bày Công ty H giữ nguyên kháng cáo, đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh D, chị C và đồng ý số tiền 22.000.000 đồng nhưng không đồng ý số tiền thiệt hại 567.993.000 đồng theo kết luận định giá, căn cứ như sau:

+ Số tiền 567.993.000 đồng là kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự theo yêu cầu của cơ quan điều tra để giải quyết vụ án hình sự, chỉ có giá trị áp dụng trong tố tụng hình sự, không có giá trị trong tranh chấp dân sự. Khoản 4 Điều 215 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) quy định việc yêu cầu định giá tài sản để giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự được thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Định giá tài sản trong tố tụng dân sự được quy định tại Điều 104 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Công ty H không được thông báo về việc định giá nên không biết việc định giá có đảm bảo quy định theo Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính Phủ (Nghị định 30), Thông tư 43/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính (Thông tư 43) hay không. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm dựa vào kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự không được công khai làm căn cứ bồi thường dân sự là chưa đúng quy định của pháp luật. Việc xác định thiệt hại chi tiết, đúng thực tế giá thị trường của xe ô tô 30G-Y chưa được thực hiện đúng theo tố tụng dân sự nên số tiền thiệt hại theo giá thị trường chưa được chứng minh, căn cứ Điều 30 BLTTHS thì có thể tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự mà không ảnh hưởng đến việc xác định hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Đơn vị bảo hiểm cho xe ô tô 30G-Y - công ty bảo hiểm kết hợp với công ty xác định chi phí sửa chữa chính hãng của xe ô tô 30G-Y là 447.881.200 đồng (483.711.696 đồng bao gồm thuế giá trị gia tăng). Anh D, công ty sửa chữa xe và công ty bảo hiểm đã ký hợp đồng sửa chữa ngày 28/11/2022 với chi phí sửa chữa 447.881.200 đồng, đây là chi phí chưa trừ khấu hao và thấp hơn kết luận định giá rất nhiều. Anh D cũng đã chuyển quyền đòi bồi thường thiệt hại cho công ty bảo hiểm để nhận bồi thường chi phí sửa chữa từ công ty bảo hiểm.

Trường hợp này công ty bảo hiểm thế quyền anh D đòi Công ty H bồi hoàn theo Điều 49 Luật Kinh doanh bảo hiểm, đó là vụ án dân sự khác thuộc thẩm quyền của Tòa án quận B, thành phố Hải Phòng.

+ Mục 5 phần II Nghị quyết 05/2005 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao quy định về Điều 252 BLTTHS: Trong trường hợp Tòa án cấp phúc thẩm chỉ hủy bản án sơ thẩm về phần dân sự để giải quyết trong vụ án dân sự khác thì khi có yêu cầu, việc thụ lý, giải quyết vụ án dân sự khác đó được tiến hành theo thủ tục tố tụng dân sự.

Từ những căn cứ trên, Công ty H đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) hủy phần dân sự của bản án sơ thẩm để giải quyết bằng vụ án dân sự khác. Trường hợp HĐXX không hủy phần dân sự của bản án sơ thẩm thì đề nghị HĐXX hủy toàn bộ bản án vì Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm tố tụng.

- Anh D trình bày sau khi xét xử sơ thẩm, anh D mới lập Thư chấp nhận bồi thường và chuyển quyền khiếu nại gửi công ty bảo hiểm nhưng anh D xác định đến nay anh chưa chuyển quyền khiếu nại đòi bồi thường cho công ty bảo hiểm (vì xe chưa sửa xong và công ty bảo hiểm chưa trả tiền cho công ty sửa xe). Hợp đồng sửa chữa xe ngày 28/11/2022 giữa anh D, công ty sửa chữa xe và công ty bảo hiểm thì tổng chi phí sửa chữa được công ty bảo hiểm bảo lãnh là 447.881.200 đồng. Tuy nhiên đây chỉ là chi phí sửa chữa tạm tính đối với phần cơ bản của xe và công ty bảo hiểm chỉ bảo lãnh đối với phần này, ngoài ra xe ô tô của anh D được cải tạo thêm nhiều chi tiết đã bị hư hỏng sau vụ tai nạn phải sửa chữa, phần này không được công ty bảo hiểm chi trả mà anh D, chị C phải chịu. Anh D xác định nội dung giữa anh D và công ty bảo hiểm không liên quan đến việc giải quyết vụ án nên đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm đã xét xử Nguyễn Thanh T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b, g khoản 2 Điều 260 BLHS và xử phạt T 04 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo, bị hại không kháng cáo về tội danh, hình phạt. Đối với kháng cáo của Công ty H về phần dân sự thì thấy: Công ty H đã được thông báo kết luận định giá và không có khiếu nại gì; tại giai đoạn xét xử sơ thẩm công ty không có căn cứ gì về việc kết luận định giá là cao so với thiệt hại thực tế nên cấp sơ thẩm quyết định về phần bồi thường như vậy là phù hợp. Do đó đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của Công ty H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần dân sự; công ty H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của Công ty H trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh, hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng trong vụ án, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, dấu vết trên phương tiện giao thông và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 25 phút ngày 05/5/2022, tại Km 60+800 quốc lộ 5, chiều đường Hà Nội - Hải Phòng thuộc địa phận thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thanh T (trong tình trạng có sử dụng chất ma túy loại Heroine) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-X kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 15R-Z của Công ty TNHH Kinh doanh và dịch vụ vận tải H hành trình trên làn đường xe ô tô hướng Hà Nội - Hải Phòng, đến khu vực biển báo nguy hiểm 245b “Đi chậm” và khu vực có tín hiệu đèn báo hiệu đường bộ, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn, đi không đúng làn đường quy định dẫn đến phần đầu bên trái xe ô tô do T điều khiển đâm vào phía sau xe ô tô biển kiểm soát 30G-Y do anh Trần Đình L điều khiển (chủ sở hữu là anh Lê Đức D và chị Vũ Thị Kim C) đang đỗ dừng đèn đỏ trên làn đường dành cho các phương tiện rẽ trái, đẩy xe ô tô 30G -Y đâm va vào cột đèn tín hiệu giao thông trên đầu lối mở phía Hà Nội, làm xe ô tô biển kiểm soát 30G-Y bị hư hỏng thiệt hại trị giá 567.993.000 đồng, cột đèn tín hiệu điều khiển giao thông của công trình đường bộ bị hư hỏng thiệt hại trị giá 4.318.000 đồng và xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-X bị hư hỏng thiệt hại trị giá 11.536.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại tài sản là 583.847.000 đồng. Cấp sơ thẩm xét xử T tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử phạt T 04 năm 06 tháng tù là phù hợp. Về tội danh, hình phạt, bị cáo, bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

[3] Đánh giá tính hợp pháp của Kết luận định giá tài sản đối với xe ô tô biển kiểm soát 30G-Y để xét kháng cáo thì thấy: Hội đồng định giá tài sản được thành lập đảm bảo đúng quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định 30. Việc xác định thiệt hại đối với xe ô tô 30G - Y được thực hiện với sự tham gia của các cơ quan tiến hành tố tụng, thành viên hội đồng định giá, giám định viên, bị cáo T, chủ xe, người điều khiển xe ô tô 30G - Y và người đại diện theo ủy quyền của Công ty H là ông Đào Văn T1; tại buổi làm việc đã đọc liệt kê rõ từng chi tiết, bộ phận bị hư hỏng cho những người tham gia, ông T1 và những người khác đều công nhận việc xác định tài sản thiệt hại là đúng, không có ý kiến gì và ký tên vào biên bản (BL 200 – 202). Trên cơ sở tài sản thiệt hại đã xác định, Hội đồng định giá đã tiến hành khảo giá tại 03 công ty về bảo hành, sửa chữa, mua bán ô tô, cung cấp phụ tùng ô tô khác nhau và tiến hành họp định giá thiệt hại đối với xe ô tô 30G - Y là đúng quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định 30. Kết luận định giá số 12 đã đảm bảo nguyên tắc trung thực, khách quan, công khai, đúng quy định của pháp luật và

đúng với thiệt hại thực tế. Tại đơn đề nghị ngày 15/8/2022 (BL 419), Công ty H xác nhận đã được thông báo về Kết luận định giá nêu trên và đồng ý với nội dung kết luận là đảm bảo quyền của Công ty H theo Điều 222 BLTTHS. Công ty H cho rằng kết luận định giá trong tố tụng hình sự không có giá trị trong bồi thường dân sự mà phải thông qua định giá độc lập là không có căn cứ; Điều 215 BLTTHS không quy định về việc định giá độc lập để giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự. Công ty H cho rằng việc định giá cần sự chứng kiến của công ty và bên bị thiệt hại nhưng cả hai đều không thuộc thành phần tham gia phiên họp định giá tài sản theo quy định tại Điều 18 Nghị định 30, pháp luật tố tụng hình sự cũng không quy định về việc cung cấp biên bản định giá tài sản cho các bên liên quan theo ý kiến của Công ty H.

[4] Tại phiên tòa Công ty H cung cấp tài liệu thể hiện anh D đã lập Hợp đồng sửa chữa xe ô tô 30G – Y với công ty bảo hiểm và công ty sửa chữa xe ô tô với giá trị hợp đồng chỉ có 447.881.200 đồng, thấp hơn nhiều thiệt hại theo Kết luận định giá số 12. Đồng thời anh D đã chuyển quyền đòi bồi thường cho công ty bảo hiểm nên công ty bảo hiểm thế quyền anh D đòi bồi thường theo Điều 49 Luật Kinh doanh bảo hiểm. Tuy nhiên Thư chấp nhận bồi thường và chuyển quyền khiếu nại, Hợp đồng sửa chữa xe ô tô đều lập sau khi xét xử sơ thẩm, anh D xác định giá trị hợp đồng chỉ là tạm tính, mặc dù đã lập thư chuyển quyền nhưng đến nay anh D vẫn chưa chuyển quyền đòi bồi thường cho công ty bảo hiểm, anh D không yêu cầu giải quyết nội dung này trong vụ án nên HĐXX không xem xét.

[5] Từ những phân tích trên, HĐXX thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Kết luận định giá số 12 để xác định trách nhiệm dân sự trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; buộc Công ty H bồi thường cho anh D, chị C số tiền 589.993.000 đồng gồm 567.993.000 đồng thiệt hại xe ô tô 30G – Y bị hư hỏng, 12.000.000 đồng chi phí cứu hộ, tháo lắp xe để đánh giá thiệt hại, chi phí bến bãi, 10.000.000 đồng chi phí thuê phương tiện đi lại thay thế là phù hợp. Nội dung về bồi thường thiệt hại đã được chứng minh rõ ràng nên cấp sơ thẩm giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án cùng với việc giải quyết vụ án hình sự là phù hợp quy định tại Điều 30 BLTTHS. Do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Công ty H hủy phần dân sự của bản án để giải quyết bằng vụ án dân sự khác hoặc hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

[6] Công ty H bị thiệt hại là xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C – X hư hỏng và có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại, đồng thời phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên trong vụ án này Công ty H vừa là nguyên đơn dân sự, vừa là bị đơn dân sự. Cấp sơ thẩm xác định Công ty H tham gia tố tụng chỉ với tư cách nguyên đơn dân sự là thiếu, tuy nhiên quyền và nghĩa vụ của Công ty H đã được giải quyết đầy đủ và không ảnh hưởng đến nội dung, bản chất vụ án nên

cấp phúc thẩm bổ sung tư cách bị đơn dân sự đối với Công ty H, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về nội dung này.

[7] Về án phí: Công ty H kháng cáo phần quyết định về dân sự của bản án sơ thẩm không được chấp nhận phải chịu án phí theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 23, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2012/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Kinh doanh và Dịch vụ Vận tải H; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 70/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

1. Áp dụng Điều 589, 597, 601 Bộ luật Dân sự 2015;

- Buộc Công ty TNHH Kinh doanh và Dịch vụ Vận tải H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Lê Đức D và chị Vũ Thị Kim C số tiền 589.993.000 đồng (Năm trăm tám mươi chín triệu chín trăm chín mươi ba nghìn đồng).

- Công ty TNHH Kinh doanh và Dịch vụ Vận tải H có quyền yêu cầu Nguyễn Thanh T hoàn trả một khoản tiền bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật sau khi đã bồi thường thiệt hại.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền trên mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Công ty TNHH Kinh doanh và Dịch vụ Vận tải H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 14/12/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện K (2 bản);
- VKSND huyện K;
- CQCSĐT – CA huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Bị hại (anh D, chị C);
- Công ty H;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Đăng Huy